



Trang/ Page No: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: AVA2240500213-2

Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XNK QUỐC TẾ D&H  
Địa chỉ/ Client's Address : số 2 Ngõ 49 Đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) received : 29/04/2024  
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 29/04/2024 - 04/05/2024  
Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 04/05/2024  
Thông tin mẫu/ Name of Sample : THỰC PHẨM BỔ SUNG: FIBER DH  
Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong bao bì kín  
Bảng kết quả/ Results Table :

| STT/<br>No. | Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/<br>Testing Analysis(s)                         | Kết Quả/<br>Result (s)                           | Đơn Vị/<br>Unit | Phương Pháp Thử/<br>Test Method        |
|-------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------|
| 1           | Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*) | $2.4 \times 10^2$<br>(LOQ = 10)                  | CFU/g           | TCVN 4884-1:2015<br>(ISO 4833-1:2013)  |
| 2           | Coliforms (*) / Coliforms (*)                                       | Không phát hiện/<br>Not Detected<br>(LOQ = 10)   | CFU/g           | TCVN 6848:2007<br>(ISO 4832:2006)      |
| 3           | Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)                         | Không phát hiện/<br>Not Detected<br>(LOQ = 10)   | CFU/g           | TCVN 7924-2:2008<br>(ISO 16649-2:2001) |
| 4           | Tổng số nấm men nấm mốc (*) / Yeasts and Molds (*)                  | Không phát hiện/<br>Not Detected<br>(LOQ = 10)   | CFU/g           | TCVN 8275-2:2010<br>(ISO 21527-2:2008) |
| 5           | Clostridium perfringens (*) / Clostridium perfringens (*)           | Không phát hiện/<br>Not Detected<br>(LOQ = 10)   | CFU/g           | TCVN 4991:2005<br>(ISO 7937:2004)      |
| 6           | Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)                                  | Không phát hiện/<br>Not Detected<br>(LOQ = 0.01) | mg/kg           | AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)   |
| 7           | Thủy ngân (Hg) (*) / Mercury (Hg) (*)                               | Không phát hiện/<br>Not Detected<br>(LOQ = 0.01) | mg/kg           | AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)   |
| 8           | Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)                                        | Không phát hiện/<br>Not Detected<br>(LOQ = 0.01) | mg/kg           | AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)   |





Trang/ Page No: 2/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: AVA2240500213-2

| STT/<br>No. | Chi Tiêu Thử Nghiệm/<br>Testing Analysis(s) | Kết Quả/<br>Result (s)                           | Đơn Vị/<br>Unit | Phương Pháp Thử/<br>Test Method      |
|-------------|---------------------------------------------|--------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------|
| 9           | Arsen (As) (*) / Arsenic (As) (*)           | Không phát hiện/<br>Not Detected<br>(LOQ = 0.01) | mg/kg           | AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01) |
| 10          | Bacillus cereus (*) / Bacillus cereus (*)   | Không phát hiện/<br>Not Detected<br>(LOQ = 10)   | CFU/g           | AOAC 980.31                          |

Chú thích/ Remarks:

- (\*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (\*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (\*\*) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (\*\*) : Items are tested by subcontractor.
- (\*\*).(\*) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (\*\*) : Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (CN) : Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi./ (CN) : Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
- (TS) : Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản./ (TS) : Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
- LOD : Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
- LOQ : Giới hạn định lượng của phương pháp./ Limit of Quantitation.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproduced except in full, without approval of AVATEK.
- Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT  
TECHNICAL MANAGER

BÙI TÂN BÌNH

PHÓ GIÁM ĐỐC  
DEPUTY DIRECTOR



TRẦN HOÀNG VINH

